

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG H2 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **85/2023/HS- ST**

Ngày: 22/12/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H2 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nghi và bà Trần Thị Lệ Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà, thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Tâm, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2023/TLST-HS ngày 04/12/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2023/QĐXXST-HS ngày 08/12/2023 đối với bị cáo:

Trần Văn V, sinh năm 1984; Tên gọi khác: Không; Giới T: Nam; Nơi ĐKKTT và cư trú: xóm 9, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12.

Bố đẻ: Trần Văn T, sinh năm 1962; Mẹ đẻ: Đỗ Thị H, sinh năm 1962; Gia đình có 04 anh, chị, em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Vũ Thị L, sinh năm 1987, hiện lao động tự do và trú tại xóm 9, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án: bị cáo có 01 tiền án; tại Bản án hình sự số 26/2018/HSST ngày 10/5/2018 xử phạt 27.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” án phí HSST 200.000 đồng; ngày 28/7/2023 mới chấp hành xong, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Lịch sử bản thân:

+ Tại Bản án số 26/2011/HSST ngày 25/5/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, đã chấp hành xong hình phạt ngày 25/02/2012.

+ Tại Bản án số 24/2015/HSST ngày 31/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 08 triệu đồng về hành vi “Đánh bạc”, đã chấp hành xong ngày 18/5/2016.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 07/8/2023 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan :

+ Dương Đức P sinh năm 1981, trú tại xóm 7A, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt tại phiên tòa).

+ Đỗ Văn H1 sinh năm 1976, trú tại xóm 12, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt tại phiên tòa).

+ Trần Anh C sinh năm 1969 trú tại xóm 6, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt tại phiên tòa).

+ Trần Văn H2 sinh năm 1975, trú tại xóm 8, xã Q huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt tại phiên tòa).

+ Nguyễn Gia C1, sinh năm 1970, trú tại xóm 4, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt tại phiên tòa).

+ Tạ Song H3, sinh năm 1977, trú tại xóm 3, xã K1(vắng mặt tại phiên tòa).

+ Phạm Văn H1 sinh năm 1980, trú tại xóm 12, xã K huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt tại phiên tòa).

+ Đỗ Tuấn A sinh năm 1998 trú tại xóm 8, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt tại phiên tòa).

+ Trần Đức T1 sinh năm 1997, trú tại xóm 8, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt tại phiên tòa).

+ Vũ Thị L sinh năm 1987, trú tại xóm 9, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến: Nguyễn Đình N, sinh năm 1967, trú tại xóm 7A, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 40 phút ngày 27/06/2023, tại nhà Dương Đức P sinh năm 1981, trú tại xóm 7A, xã K, huyện K; Tổ công tác Công an huyện K phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính đối với các đối tượng Dương Đức P, Đỗ Văn H1, Trần Anh C, Trần Văn H2, Nguyễn Gia C1, Tạ Song H3, Phạm Văn H1, Trần Văn V đang có hành vi đánh bạc.

Thu tại chỗ số tiền 2.840.000đồng, 01 bộ tú lơ khơ 52 quân, 01 thảm vải kích thước (1,9x2,93) m; 08 điện thoại di động các loại của 08 đối tượng; 02 ví da màu đen của H2 và H3; 06 xe mô tô các loại của Đỗ Văn H1, Phạm Văn H1, V, C1, C, H2; Thu giữ số tiền trên người các đối tượng 21.530.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Trần Văn V là người có tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích. Trưa ngày 27/6/2023, V đến nhà Dương Đức P sinh năm 1981, trú tại xóm 7A, xã K, huyện K chơi. Tại nhà P có Đỗ Văn H1, Trần Anh C, Trần Văn H2, Nguyễn Gia C1, Tạ Song H3, đang đánh bạc bằng hình thức “Liêng” ở thảm trải giữa bếp, V vào cùng tham gia. Lúc sau, Phạm Văn H1 và P sau khi dọn dẹp xong cũng tham gia đánh bạc cùng. Cả 08 đối tượng đánh bạc bằng hình thức “Liêng” được thua bằng tiền thống nhất gộp “gà” mỗi ván là 10.000đồng, tổ hết láng 100.000đồng. Đến hồi 13 giờ 40 phút cùng ngày thì tổ công tác Công an huyện K phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính.

Số tiền thu trên người các đối tượng 21.530.000^d. Trong đó: C sử dụng số tiền 250.000^d; H3 sử dụng số tiền 720.000^d; Phạm Văn H1 sử dụng số tiền 160.000^d để đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền các đối tượng huy động vào việc đánh bạc là 3.970.000^d.

Công an huyện K đã xử lý trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp gồm: đối với 06 xe mô tô Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 xe mô tô BKS 35B2-88295 là xe của Đỗ Tuấn A là con trai của Đỗ Văn H1; 01 xe mô tô 35K1-35487 là xe của C1; 01 xe mô tô 35M1-8891 của C; 01 xe mô tô 59B1-7191 của Trần Đức T1 là con trai của H2; 01 xe mô tô 35K1-12876 của Phạm Văn H1; 01 xe mô tô 35K1-33535 của Vũ Thị L là vợ của V; 02 ví da thu giữ của H2 và H3; 07 điện thoại di động thu giữ của C, C1, Phạm Văn H1, H2, Đỗ Văn H1 và P; Số tiền 17.490.000 đồng thu giữ trên người của C, C1, H2.

Số tiền 3.970.000^d dùng vào việc đánh bạc và 2.910.000^d thu trên người bị can V được chuyển vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện K; 01 bộ tú lơ khơ 52 quân, 01 thảm vải, 01 điện thoại Samsung Galaxy A32 thu của Trần Văn V được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục THADS huyện K để giải quyết cùng vụ án.

Bản cáo trạng số 86/CT-VKS ngày 30/11/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Trần Văn V về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố trong cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn V phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn V từ 18 đến 21 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục; phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng; khấu trừ từ 5% đến 10% thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 106 và Điều 136 BLHS năm 2015 và Nghị quyết 326/UBTVQH14:

- + Tịch thu số tiền 3.970.000đ sung quỹ nhà nước.

- + Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 quân, 01 thảm vải.

+ Trả lại cho bị cáo V số tiền 2.910.000^d và 01 điện thoại Samsung Galaxy A32 nH1 tiếp tục quản lý đảm bảo thi hành án.

+ Buộc bị cáo phải nộp 200.000^d án phí hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn V thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến bào chữa, không có ý kiến tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh của bị cáo Trần Văn V:

[1.1] Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn V khai nhận hành vi đánh bạc của mình dưới hình thức chơi “Liêng” và những người liên quan khác như nội dung vụ án tòa án đã nêu ở phần nội dung vụ án nêu trên.

[1.2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những người liên quan; còn được chứng minh bằng biên bản vi phạm hành chính lập hồi 13 giờ 40 phút ngày 27/06/2023 cùng vật chứng thu được mà bị cáo cùng những người liên quan khác đã sử dụng vào việc đánh bạc **thu giữ được là số tiền 3.970.000^d và 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài.**

[1.3] Từ những chứng cứ nêu trên đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 13 giờ đến 13 giờ 40 phút ngày 27/6/2023 tại nhà của Dương Đức P ở xóm 7A, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình, Trần Văn V là người đã có 01 tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích có hành vi đánh bạc cùng với Đỗ Văn H1, Trần Anh C, Trần Văn H2, Nguyễn Gia C1, Tạ Song H3, Dương Đức P, Phạm Văn H1 bằng hình thức “Liêng” được thua bằng tiền với tổng số tiền huy động vào việc đánh bạc là 3.970.000^d.

[1.4] Hành vi của Trần Văn V đã phạm tội “Đánh bạc” thuộc trường hợp “tổng số tiền dùng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm” quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

“Điều 321. Tội đánh bạc:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nH1 đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm....”

[1.5] Căn cứ điều luật viện dẫn nêu trên hành vi của bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo theo khoản 1,3 Điều 321 BLHS là đúng người đúng tội.

[2] Về hình phạt đối với bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa, gây mất an ninh trật tự tại địa P cần được xử lý nghiêm. Bị cáo đủ năng lực và nhận thức rất rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật; song để hưởng lợi từ việc làm trái pháp luật đó bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần phải có biện pháp xử lý nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[2.1] Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị xử lý về tội đánh bạc nH1 không lấy đó làm bài học kinh nghiệm còn tiếp tục phạm tội.

[2.2] Về T chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền đánh bạc không lớn, hành vi đánh bạc của bị cáo truy tố và bị đưa ra xét xử do có 01 tiền án chưa được xóa.

[2.3] Về loại hình phạt: Căn cứ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; T chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện HĐXX thấy không cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và hình phạt tiền bổ sung tại khoản 3 Điều 321 BLHS đối với bị cáo là phù hợp.

[3] Đối với Trần Văn C, Nguyễn Gia C1, Trần Văn H2, Đỗ Văn H1, Dương Đức P, Tạ Song H3 và Phạm Văn H1 là những đối tượng đã tham gia đánh bạc cùng Trần Văn V với tổng số tiền là 3.970.000^d. Những đối tượng này đều chưa có tiền án, tiền sự về hành vi “Đánh bạc”, “Tổ chức đánh bạc hoặc Gá bạc” nên không phạm tội “Đánh bạc”. Công an huyện K đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với những người này là đúng quy định pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng:

[4.1] Đối với 06 xe mô tô Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm: 01 xe mô tô BKS 35B2-88295 là xe của Đỗ Tuấn A là con trai của Đỗ Văn H1; 01 xe mô tô 35K1-35487 là xe của C1; 01 xe mô tô 35M1-8891 của C; 01 xe mô tô 59B1-7191 của Trần Đức T1 là con trai của H2; 01 xe mô tô 35K1-12876 của Phạm Văn H1; 01 xe mô tô 35K1-33535 của Vũ Thị L là vợ của V; 02 ví da thu giữ của H2 và H3; 07 điện thoại di động thu giữ của C, C1, Phạm Văn H1, H2, Đỗ Văn H1 và P; Số tiền 17.490.000^d thu giữ trên người của C, C1, H2. Quá trình điều tra xác định số tài sản trên có nguồn gốc rõ ràng, các đối tượng không sử dụng vào việc đánh bạc. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[4.2] Đối với số tiền 3.970.000^d dùng vào việc đánh bạc đây là số tiền bị cáo và những người liên quan khác đã sử dụng để đánh bạc cần tịch thu ngân sách nhà nước.

[4.3] Đối với số tiền 2.910.000 đồng và 01 điện thoại Samsung Galaxy A32 thu trên người bị cáo V không liên quan đến việc đánh bạc, cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý đảm bảo thi hành án.

[4.4] Đối với 01 bộ tú lơ khơ 52 quân, 01 thảm vải đây là công cụ bị cáo và những người liên quan khác đã sử dụng để đánh bạc, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện K; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1, 3 Điều 321; Điều 36; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Căn cứ: Điều 46; Điều 47 BLHS; Điều 106 và 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn V, phạm tội “Đánh bạc”.

2. Phạt bị cáo Trần Văn V 18 tháng phạt cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để sung ngân sách nhà nước. Phạt bổ sung 15.000.000^d sung ngân sách nhà nước.

Thời hạn phạt cải tạo không giam giữ T từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa P trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

3. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu ngân sách nhà nước số tiền 3.970.000^d.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 quân, 01 thảm vải.

+ Trả lại cho bị cáo V số tiền 2.910.000^d và 01 điện thoại Samsung Galaxy A32 nhưng tiếp tục quản lý đảm bảo thi hành án.

(Chi tiết vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện K ngày 04/12/2023)

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Công an huyện K;
- Bị cáo; người liên quan
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thế Anh

